

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26- 3-2021
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đới

Bà Vũ Thị Quỳnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quý Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K 3, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn K 3, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 9, xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện K, nguyên đơn là chị Hà Thị T trình bày:

Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sau đó quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Đỗ

Văn H và có 01 con chung là Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2018. Đến ngày 22 tháng 8 năm 2018 thì chị T và anh C ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 181/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Nam Định. Ngày 24 tháng 4 năm 2020 chị T và anh H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K. Theo nội dung Giấy chứng sinh số 49 quyển số 41 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Bệnh viện Kiến An thể hiện chị T đã sinh 01 con gái vào ngày 26/02/2018. Phiếu kết quả phân tích AND số 1267H/2020 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Novagen kết luận anh Đỗ Văn H và cháu Nguyễn Thanh T1 có huyết thống cha con. Do vậy chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Đỗ Văn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Thanh T1.

Anh Đỗ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh và chị T quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2015, khi đó chị T chưa ly hôn với anh C nhưng cả hai đã sống ly thân. Anh H và chị T chung sống với nhau đến năm 2018 thì chị T và anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh T1 sinh ngày 26 tháng 02 năm 2018. Do chị T và anh C chưa ly hôn nên anh và chị T chưa đăng ký kết hôn được. Sau đó chị T và anh C làm thủ tục ly hôn thì đến ngày 24 tháng 4 năm 2020 anh và chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng. Nay chị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Thanh T1, anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh và chị Hà Thị T đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định, sau đó phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn vào năm 2018. Trong quá trình chung sống anh C và chị T có 02 con chung là Nguyễn Hà Lan Anh, sinh ngày 02/01/2012 và Nguyễn Hà Bảo Nam sinh ngày 05/6/2013 hiện cả hai cháu đang ở cùng anh C. Việc chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Đỗ Văn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Thanh T1 anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị T và anh H có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2015 và có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh T1 sinh ngày 26/2/2018. Theo giấy chứng sinh của Bệnh viện Kiến An và kết quả xác định AND thì anh Đỗ Văn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Thanh T1. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 89; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân

và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Đỗ Văn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Thanh T1. Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Đỗ Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là anh Đỗ Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sau đó quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Đỗ Văn H và có 01 con chung là Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2018. Do thời điểm này chị Hà Thị T và anh Nguyễn Văn C chưa ly hôn nên cháu Thanh T1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị T và anh C. Đến ngày 22 tháng 8 năm 2018 thì chị T và anh C ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 181/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Nam Định. Ngày 24 tháng 4 năm 2020 chị T và anh H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K. Theo nội dung Giấy chứng sinh số 49 quyển số 41 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Bệnh viện Kiến An thể hiện chị T đã sinh 01 con gái vào ngày 26/02/2018. Phiếu kết quả phân tích AND số 1267H/2020 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền Novagen kết luận anh Đỗ Văn H và cháu Nguyễn Thanh T1 có huyết thống cha con. Do vậy có đủ căn cứ để xác định anh Đỗ Văn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Thanh T1, phù hợp quy định tại các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T là xác định cha cho con chưa thành niên do vậy chị T được miễn án phí, anh Đỗ Văn H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Đỗ Văn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Thanh T1 sinh ngày 26 tháng 02 năm 2018 (theo Giấy chứng sinh số 49 quyển số 41 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Bệnh viện Kiên An).

2. Về án phí: Anh Đỗ Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H; huyện K;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang